

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 14-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Diễn

2. Bà Nguyễn Thị Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, đối với:

Bị cáo Phạm Mạnh H, sinh ngày 06/10/1984; tại huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT: Tổ X, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Tổ Y, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Mạnh T sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Thị L sinh năm 1955; vợ: Vũ Thị G, sinh năm 1994; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2004 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 6/2007 xuất ngũ về địa phương. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97/QĐ-XPHC ngày 28/5/2020 của Công an huyện P xử phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thi hành xong ngày 01/6/2020

Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021, đến ngày 21/12/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đào Xuân O, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Thanh Mai, xã An Thanh, huyện P, tỉnh Thái Bình;

Người làm chứng:

- Anh Ngô Văn Đ sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 5, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng;

- Anh Đoàn Đức Đ1 sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 7, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình;

- Chị Vũ Thị G sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ Y, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình;

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Mạnh T sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ X, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ Y, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, chị G và ông T; vắng mặt anh O, anh Đ1 và anh Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 15/12/2021, tại nhà ở của Phạm Mạnh H, địa chỉ: Tổ Y, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an thị trấn B phát hiện, bắt quả tang Phạm Mạnh H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đào Xuân O. Tổ công tác đã mời chính quyền địa phương cùng với người chứng kiến đến chứng kiến việc kiểm tra, khám xét, thu giữ, niêm phong vật chứng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi áo ngực bên phải O đang mặc 01 túi ni lon trong suốt có nẹp nhựa, chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục (*niêm phong ký hiệu M1*). O khai nhận đó là ma túy đá O vừa mua của H với giá 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân; phát hiện, quản lý tại túi quần bên phải phía trước O đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. O khai nhận đó là tiền H vừa trả lại O khi mua ma túy đá của H; kiểm tra người H, phát hiện quản lý tại lòng bàn tay phải của H 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. H khai nhận đó là tiền O trả cho H. H không thừa nhận việc bán ma túy cho O, không thừa nhận tờ tiền 500.000 đồng là tiền O đưa cho H để mua ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và niêm phong vật chứng theo quy định.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Mạnh H phát hiện, thu giữ trên mặt bàn trong phòng hát Karaoke cạnh phòng ngủ 01 túi nilon trong suốt chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục (*Niêm phong ký hiệu M2*), 01 bật lửa màu đỏ, 01

chai nhựa trong suốt, có tem màu xanh có chữ Aquafina, nắp chai màu trắng đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ cắm ống hút màu tím, 01 lỗ cắm ống thủy tinh trong suốt, thân gấp khúc, 01 đầu ống có hình cầu.

Quá trình làm việc, Phạm Mạnh H không ký tên vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản quản lý đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong. Cơ quan Công an đã lập biên bản về việc H không ký tên vào biên bản, có chữ ký xác nhận của người chứng kiến và đại diện chính quyền địa phương.

Tại bản kết luận giám định 440/KLGĐMT-PC09 ngày 16/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“ Vật chứng M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0652 gam (Không thấy không nghìn sáu trăm năm mươi hai gam);

“ Vật chứng M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5823 gam (Không thấy năm nghìn tám trăm hai mươi ba gam);

Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ”

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Mạnh H không thừa nhận hành vi bán gói ma túy đá cho O và không thừa nhận gói ma túy cơ quan Công an thu giữ tại nhà ở là của H nhưng đến ngày 20/4/2022 H đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bản thân H sử dụng ma túy đá từ năm 2017. Ngày 14/12/2021, H bắt xe ôm từ nhà đến khu vực thị trấn V, huyện V, Thành phố Hải Phòng mua 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 600.000 đồng rồi đi xe ôm về nhà tại Tổ Y, thị trấn B, huyện P, sau đó chia gói ma túy vừa mua được thành 02 gói, trong đó: 01 gói có vỏ ngoài là nilon trong suốt chứa ma túy đá, để trên mặt bàn trong phòng hát Karaoke cạnh phòng ngủ với mục đích để sử dụng và để bán; 01 gói có vỏ ngoài là nilon trong suốt có nẹp nhựa, chứa ma túy đá, để trong người với mục đích bán kiếm lời. Chiều ngày 15/12/2021, khi H đang ở nhà một mình thì Đoàn Đức Đ1 là người quen của H đến để hàn chuồng chim cho H. Trong lúc nói chuyện, H rủ Đ1 vào phòng hát Karaoke cạnh phòng ngủ để cùng sử dụng ma túy đá nhưng Đ1 từ chối mà ngồi hàn lồng chim tại sân nhà H nên H vào phòng hát sử dụng ma túy đá một mình khoảng 5 phút thì đi ra. Một lúc sau, Ngô Văn Đ là người quen của H đến nhà chơi, xem gà chọi rồi ra võng nằm ở lán trước cửa phòng hát Karaoke nằm. Tiếp đó, Đào Xuân O, là người quen của H đến nhà H và nói *“Để cho em tui ba”*. Hiểu ý O muốn mua của H 300.000 đồng ma túy đá nên H đồng ý bảo O ra ghé đá gần đó, còn H đi sau O ra ghé đá. Tại đây, O lấy trong người ra 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng đưa cho H, H cầm tiền trong lòng bàn tay phải rồi lấy trong người

ra 01 gói ma túy đá bán cho O, O nhận gói ma túy đá, giấu vào túi áo ngực bên phải đang mặc. Do không có tiền trong người để trả lại O nên H đi ra chỗ Đ đang nằm võng, hỏi mượn Đ 200.000 đồng rồi mang ra đưa cho O. O nhận tiền, cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì cùng lúc cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả.

Quá trình điều tra, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đào Xuân O khai: Ngày 15/12/2021, tại nhà ở của Phạm Mạnh H, anh có hỏi và mua của H 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Nhưng anh không có tiền lẻ nên anh đã đưa cho H 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng. H cầm tiền, rồi lấy trong người đưa cho anh 01 gói ma túy đá, anh giấu vào túi áo ngực đang mặc. H đưa trả lại anh 200.000 đồng (là tiền H vay của anh Ngô Văn Đ), anh nhận tiền cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì bị phát hiện.

Tại phiên tòa người làm chứng chị Vũ Thị G khai: Chị là vợ của bị cáo Phạm Mạnh H, chị không biết hành vi phạm tội của bị cáo, chị có biết H sử dụng ma túy đá. Phòng hát Karaoke là do bị cáo H tự dọn dẹp, quản lý. Cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật tại phòng hát chị không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa người chứng kiến ông Phạm Mạnh T khai: Ông là bố đẻ của bị cáo Phạm Mạnh H, ông không biết hành vi phạm tội của bị cáo, ông có biết bị cáo sử dụng ma túy đá. Ông có chứng kiến việc khám xét khẩn cấp nơi ở của H, ông không có ý kiến gì.

Quá trình điều tra người làm chứng anh Ngô Văn Đ khai: Ngày 15/12/2021, anh có đến nhà bị cáo Phạm Mạnh H chơi, anh có nghe tiếng Đào Xuân O hỏi mua của H 300.000 đồng ma túy, H có mượn anh 200.000 đồng để đưa cho O, sau đó thì bị phát hiện.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSQP ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Mạnh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Mạnh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn

tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2021, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước;

Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 chai nhựa trong suốt, 01 bật lửa ga; sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho O mà có; trả lại anh Đào Xuân O số tiền 200.000 đồng, trả lại bị cáo số tiền 200.000 đồng;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện Đu hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã đi mua ma túy về để sử dụng và bán để kiếm lời, bị cáo vừa bán cho Đào Xuân O 01 gói ma túy thu về 300.000 đồng, thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện P lập ngày 15 /12/2021, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 15/12/2021, tại nhà ở của Phạm Mạnh H, địa chỉ: Tổ Y, thị trấn B, huyện P, tỉnh Thái Bình, Phạm Mạnh H đã có hành vi bán trái phép cho Đào Xuân O 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0652 gam (*Không thấy không nghìn sáu trăm năm mươi hai gam*) thu số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra, Phạm Mạnh H còn tàng trữ trái phép tại chỗ ở 0,5823 gam (*Không thấy năm nghìn tám trăm hai mươi ba gam*) Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời, bị Công an huyện P phát hiện, bắt giữ. Tổng khối lượng Methamphetamine mà Phạm Mạnh H bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép kiếm lời là 0,6475 gam (*Không thấy sáu nghìn bốn trăm bảy mươi lăm gam*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì háms lời nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được giáo dục,

nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo phạm tội với động cơ thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Đối với anh Đào Xuân O người đã mua 01 gói ma túy của bị cáo, do O hiện tại không có tiền án, tiền sự về ma túy, khối lượng ma túy anh O mua của bị cáo Phạm Mạnh H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện P, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh O là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy và của Đào Xuân O 01 gói ma túy Đu là Methamphetamine, loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Đối với 01 chai nhựa và 01 bật lửa ga là dụng cụ để sử dụng ma túy, có giá trị không đáng kể cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, trong đó có 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho O, đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước, còn lại số tiền 200.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo số tiền này. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của anh O, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại anh O số tiền này. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về Q kháng cáo: Bị cáo, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm

Mạnh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 251: Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định Đu ghi số 440/KLGĐMT; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 chai nhựa trong suốt.

3.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo Phạm Mạnh H do bán ma túy cho Đào Xuân O mà có.

3.3. Trả lại bị cáo Phạm Mạnh H số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*); Trả lại anh Đào Xuân O số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

(Các vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, có đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình ngày 15/5/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc về hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Mạnh H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Q kháng cáo: Bị cáo có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đào Xuân O vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam;
- UBND thị trấn B, h. Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)